

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 03.02.2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Quyên

2. Ông Nguyễn Văn Dương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2024/QĐXX – ST, ngày 25 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1983.

Trú tại: ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1984.

Trú tại: ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2008, được sự chấp thuận của gia đình hai bên nguyên đơn và bị đơn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C vào ngày 23/03/2012. Thời gian chung sống chúng tôi có 02 đứa con chung là Phạm Tuấn K; sinh ngày: 14/04/2010, giới tính: Nam; và cháu Phạm Tuấn K1;

sinh ngày: 07/01/2016; giới tính: Nam. Hiện con chung đang sống với nguyên đơn. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi con

Trong thời gian chung sống chúng vợ chồng thường xảy ra bất đồng ý kiến trong nhiều quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên đơn đã rất nhiều lần hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng tất cả đều không thành. Từ năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với chồng là Phạm Thanh T.

2/ Về con chung: Yêu cầu được nuôi con, vì từ lúc ly thân đến nay Phạm Tuấn K; sinh ngày: 14/04/2010, giới tính: Nam; và cháu Phạm Tuấn K1; sinh ngày: 07/01/2016; giới tính: Nam sống chung với nguyên đơn. Cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không có đến Tòa án nên không có lời trình bày

H cháu Phạm Tuấn K và cháu Phạm Tuấn K1 có nguyện vọng sống với mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Thanh T có hộ khẩu thường trú tại ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Trúc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc L và ông Phạm Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào ngày 23/03/2012 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên cự cãi và thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cho nên chị T1 đã tự

ý về nhà mẹ ruột sinh sống cuối năm 2022. Từ khi ly thân đến nay nguyên đơn và bị đơn đã không thể hàn gắn để đoàn tụ; tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cương quyết xin được ly hôn với bị đơn từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không tồn tại nên xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn yêu cầu được nuôi Phạm Tuấn K; sinh ngày: 14/04/2010, giới tính: Nam; và cháu Phạm Tuấn K1; sinh ngày: 07/01/2016; giới tính: Nam, từ lúc ly thân đến nay cháu sống chung với nguyên đơn và theo nguyện vọng của hai cháu là muốn sống với mẹ, để ổn định cuộc sống cho cháu về thể chất cũng như về tinh thần và khỏi làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, do đó yêu cầu xin được nuôi con của nguyên đơn là hợp lý nên hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin được nuôi con của nguyên đơn.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Phạm Thanh T không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

#### Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị Trúc L được ly hôn với ông Phạm Thanh T.

- Về con chung: bà Trần Thị Trúc L được tiếp tục nuôi Phạm Tuấn K; sinh ngày: 14/04/2010, giới tính: Nam; và cháu Phạm Tuấn K1; sinh ngày: 07/01/2016; giới tính: Nam; Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Phạm Thanh T không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007251 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

-Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Ngọc Thanh Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Công Điện**

**Huỳnh Mẫn Xuyên**

**Huỳnh Thanh Tùng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND TT Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thanh Tùng**